

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 373

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 12.4.2011

Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 446, hàng thứ hai đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ chữ “Tiểu bốn” vân.

Tiểu bốn vân, bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đả sanh bỉ quốc. Đây là điều kiện quan trọng để được vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Bất khả dĩ thiếu thiện căn” tức là không thể có ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên, ba việc này. Thiện căn là gì? Phước đức là gì? Nhân duyên là gì? Chúng ta cần phải biết, nhân duyên là được thân người, được nghe Phật pháp, còn được nghe cả đại thừa, trong đại thừa lại được nghe Tịnh Độ. Quý vị xem, nhân duyên nhiều quá. Trong Tịnh Độ, ngày nay chúng ta còn được nghe bộ Kinh Vô Lượng Thọ Hội Tập Bốn này, là vô cùng hiếm có. Vì sao vậy? Bởi Hội Tập Bốn là ở dân quốc năm đầu tiên, mới biên tập thành công. Dân quốc năm đầu tiên, trước dân quốc 20 năm không có bộ sách này. Thời đó muốn học kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có năm bản dịch gốc, và hai bản hội tập. Năm bản dịch gốc, bản của Vương Long Thư đời Tống, của Ngụy Mặc Thâm đời Thanh, đây là hội tập lần thứ ba, hội tập lần này vô cùng hoàn hảo, như trong lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói, quả thực là nhân duyên hy hữu khó gặp, vấn đề ở chỗ thiện căn phước đức, chúng ta có thiện căn không? Có phước đức không?

Thiện căn là gì? Là nghe pháp môn này tin được, hiểu được, đây thuộc về thiện căn. Phước đức là chúng ta có thể nguyện, phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thực hành, hành tức là niệm Phật. Như kinh Vô Lượng Thọ nói: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, đây chính là hành. Có đủ những điều kiện này là “đắc sanh bỉ quốc”. Thiếu một trong những điều kiện này thì không thể vãng sanh được. Vậy chúng ta biết rằng, con người ở đời, có đủ những điều kiện này không phải dễ!

Bây giờ nhân khẩu trên thế giới gần đến 70 ức, quý vị nghĩ xem, trong 70 ức người, có bao nhiêu người được nghe Phật pháp? Trong những người được nghe Phật pháp đó, có bao nhiêu người biết được đại thừa? Quý vị loại bỏ từng bậc từng bậc, loại bỏ đến cuối cùng còn được mấy người, có đủ thiện căn phước đức nhân duyên, hi hữu khó gặp. Nếu thật sự có đủ rồi, chẳng ai không được vãng sanh.

Học được Tịnh Tông, trên thế giới có khoảng chừng hơn 200 người, tôi nghĩ chưa tới 300 người. Có những nơi rất nhỏ, nhân số chỉ có mấy chục người, rải rác các khu vực ở Âu Mỹ, ở Trung Quốc cũng không nhiều, Đông Nam Á nhiều hơn một chút. Cho nên số người tín ngưỡng Tịnh Độ tông có hạn. Vì thế số người vãng sanh không nhiều. Điều này chúng ta chẳng thể không biết, chẳng thể không trân quý. Như trong bài kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Bành Tế Thanh lại nói: “từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này”, nay chúng ta gặp được rồi, đáng quý biết bao.

“*Di Đà Yếu Giải vân, bồ đề chánh đạo danh thiện căn*”. Chú giải của đại sư Ngẫu Ích, bồ đề chánh đạo, trên thực tế chính là chỉ cho trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bồ đề là giác ngộ. Ở thời kỳ mạt pháp, chỉ có pháp môn này nhất định thành tựu được. Có nhiều pháp môn khác, nếu phiền não còn thì quý vị không thể thành tựu, pháp môn này không cần đoạn phiền não, chỉ cần đè nén phiền não là có thể thành công, là có thể vãng sanh. Sanh về thế giới Cực Lạc, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đó là bồ đề chánh đạo. Điều này chúng ta cũng là phải hiểu rõ ràng, minh bạch.

“*Viên Trung Sao số viết, chấp trì danh hiệu, phát nguyện vãng sanh, phương danh đa thiện căn dã*.” Đại sư U Khê nói. Yếu Giải, Viên Trung Sao và Di Đà Số Sao, là kinh Di Đà chú giải, đây là ba bộ lớn thù thắng nhất. Học kinh Di Đà, ba quyển chú giải cần phải học tập, đó là của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích và đại sư U Khê. Đại sư U Khê chỉ ra “chấp trì danh hiệu, phát nguyện vãng sanh”. Quý vị xem, đơn giản biết bao, súc tích biết bao, giải thích đây chính là nhiều thiện căn.

Trong Số Sao của đại sư Liên Trì nói rõ ràng hơn: “*chấp trì danh hiệu, nguyện kiến Di Đà, chí thành khẩn thiết, cầu sanh Tịnh Độ, thành đa thiện căn, xác thực đây là nhiều thiện căn, đại thiện căn, tối thắng thiện căn, bất khả tư nghì thiện căn dã*.” Đây là “chấp trì danh hiệu, nguyện kiến Di Đà”. Tôi thêm vào đó một câu là “chí thành khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ”. Đây là nhiều thiện căn.

Bỉ độ chúng sanh nhân văn tuyên lưu thuyết pháp. Tuyên trì tức là ao bảy báu, nước tám công đức.

Như thượng chi bất khả tư nghì thiện căn, tất giai thành thực. Ở trên nói về thiện căn, sanh về thế giới Cực Lạc, viên mãn thành thực rồi. Chúng ta nương vào thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh về Cực Lạc. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, trên thực tế mà nói, đạt đến thế giới Cực Lạc mới thành thực, thật sự thành thực.

Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng. Cư sĩ Niệm Lão giải thích cho chúng ta. “*Đường dịch viết, đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, hoạch đắc quảng đại ái nhạo hoan duyệt, nhi dữ quán sát tương ưng, yém ly tương ưng*, trong này đã lược bớt, *nãi chí Niết bàn tương ưng*. Đoạn này là nguyên văn của Đường dịch, *Tương ưng giả, tức khế hợp chi nghĩa*. *Vãng Sanh Chú Luận viết, tương ưng giả, thí như hàm cái tương*

xung dã.” Trong kinh văn hai có câu nói: “tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng”. Chữ pháp này hàm nghĩa rất sâu, rất rộng. Như bản dịch của đời Đường, bản dịch của đời Đường là kinh Đại Bảo Tích, kinh Vô Lượng Thọ Hội, trong đó nói: “đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ”, âm thanh của dòng suối, âm thanh của gió thổi, của cây lá, đều có thể phát ra âm thanh vi diệu, tuyên dương vô lượng diệu pháp.

Ở trước chúng ta đã đọc qua, đây là đức Thế Tôn lược cử vài loại, vậy là chúng ta hiểu rõ, thế giới Tây phương Cực Lạc những gì mắt quý vị thấy, tai nghe, mũi ngửi, chúng ta bên này là nói mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, phần nhiều dẫn phát phiền não, ở thế giới Tây phương không như vậy, điều mà quý vị tiếp xúc được toàn là Phật pháp, vô lượng diệu pháp. Hoàn toàn sống trong diệu pháp, loại huân tập này, bất tri bất giác, tự nhiên chúng ta vào trong cảnh giới Phật. Ở đây nói là “dữ pháp tương ưng”, với pháp đại thừa, với pháp Di Đà, gọi là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, thành tựu thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, phiền não, mang theo phiền não đi, đến bên đó, phiền não tự nhiên hết. Chúng ta biết nguyên nhân vì sao, ở bên đó phiền não được đoạn sạch, ngay cả tập khí cũng đoạn hết. Cho nên nghe những âm thanh này, đạt được niềm ái nạo rất lớn. Ái nạo là hoan hỷ hoan duyệt, ái nạo hoan duyệt.

“*Nhi dữ quan sát tương ưng*”. Điều quý vị thấy là cảnh giới tương ưng vi diệu không thể nghĩ bàn. “*Yém ly tương ưng*”, cõi Đồng Cư này, mang nghiệp vãng sanh. Yém ly là chỉ cho phiền não, mang theo nghiệp. “*Nãi chí Niết bàn tương ưng*”, chán ghét tập khí phiền não rồi, quý vị sanh tâm hoan hỷ, đối với tự tư tự lợi, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này tự nhiên quý vị chán ghét nó.

“*Nãi chí w Như Lai sở chứng đích Đại Bát Niết Bàn*”. Có nhiều công đức đến thế. Tương ưng nghĩa là khế hợp.

“*Vãng Sanh Luận Chú như hàm như cái*.” Hàm là cái hộp, trên hộp có nắp. Như ly trà này của chúng tôi, trên ly này có nắp, ly tương ưng với nắp. Đây là tương ưng với pháp.

Hựu Khởi Tín luận viết, dĩ ly niệm cảnh giới, duy chứng tương ưng cố.” Câu này chú giải là, *duy hữu thực chứng, phương năng khế nhập ly niệm cảnh giới.*” “Ly niệm” là gì? Là không có ý niệm, không khởi tâm, không động niệm. Đây là cảnh giới nào? Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Không khởi tâm không động niệm, cũng có nghĩa là đã đoạn hết vô thi vô minh. Đây là cảnh giới quả địa của chư Phật Như Lai. Trong mười pháp giới, không có ly niệm. Từ A La Hán trở lên chỉ chứng được ly kiến tư phiền não mà thôi, họ còn có phân biệt, còn có vô minh, cũng còn có vọng tưởng, đó là cảnh giới của Nhị thừa- Thanh Văn, Duyên Giác. Ly niệm là cảnh giới của đại thừa, là cảnh giới của Phật, theo nghĩa rộng mà nói, là pháp thân đại sĩ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đây chính là cảnh giới ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm

của Như Lai. Nghiêm túc mà nói, chỉ có Diệu Giác, đoạn hết tập khí vô minh, đó thật sự gọi là ly niệm. Quả vị Diệu Giác “duy chứng tương ưng”. Nếu quý vị không chứng được cảnh giới này, cảnh giới này là vô trụ, quý vị cũng không tưởng tượng được. Vì sao vậy? Vì ngôn ngữ và tư tưởng đã buông bỏ rồi. Có ngôn luận, có tư duy thì không tương ưng được. Sự việc này, pháp thân Bồ Tát chứng đắc, cứu cánh quả giác chứng đắc, những người như chúng ta, thành thật mà nói, chỉ cần chịu buông bỏ cũng đều chứng đắc.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài thị hiện cho chúng ta, nhập định dưới cây bồ đề, khi sao mai mọc, hốt nhiên đại ngộ, đó là buông bỏ! Đây là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Phật giáo đại thừa truyền đến Trung Quốc gần hai ngàn năm. Công nguyên năm 67, Hán Minh Đế phái sứ giả đến Tây Vực- là Tân Cương ngày nay, cung thỉnh Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, hai vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc. Phật giáo bấy giờ chính thức được đế vương lễ thỉnh nhập cảnh. Sau khi pháp sư đến Trung Quốc, trở thành quốc sư của Trung Quốc. Các ngài mang theo tượng Phật, kinh sách, có đủ Tam bảo. Đến bây giờ đã gần 2 ngàn năm, 2 ngàn năm này ở Trung Quốc, bất luận là tông môn giáo môn nào, không ít người thành tựu, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta ước tính sơ lược, khoảng chừng ba ngàn người trở lên, ba ngàn vị Phật thành tựu ở Trung Quốc. Trung Quốc đại địa chính là một khối đất báu, rất nhiều Thánh hiền tu hành chứng quả ở đây. Đây là gì? Là đất phước! Thiên tai lớn giáng xuống thế gian, đất phước không thể tránh khỏi thiên tai, nhưng so với các chỗ khác, chắc chắn ít hơn rất nhiều. Điều này chúng ta biết rằng, thứ nhất là nhờ đức của tổ tông, thứ hai là Tam Bảo thành tựu.

Bây giờ chúng ta ở tại Úc châu, khu vực Úc châu này, chịu thiên tai cũng ít hơn đôi chút. Vì sao vậy? Vì đất rộng người ít, lịch sử rất ngắn, tạo nghiệp không nhiều. Thiên tai từ đâu mà có? Do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra, điều này chúng ta cần phải biết. Đất nước Trung Quốc này, tuy có người tạo nghiệp bất thiện, nhưng nhờ đức dày của tổ tông.

Chúng tôi đã từng làm thí nghiệm qua. Ở thị trấn Thang Trì, chúng tôi đã làm 3 năm, thúc đẩy Đệ Tử Quy, chứng minh rằng tánh của con người vốn thiện, chứng minh rằng con người rất dễ dạy, nghe dạy là biết quay đầu. Đây là gì? đây là cội rễ sâu dày. Trong Phật pháp nói là thiện căn sâu dày, chỉ là không ai nhắc nhở, nhắc nhở thì họ giác ngộ, họ quay đầu. Ở đâu người học Phật nhiều, ở đâu người niệm Phật nhiều, thì nơi đó ít bị thiên tai. Cho nên chúng ta không cần hỏi, nơi nào có thiên tai, nơi nào không có thiên tai, không cần bận tâm, đây là điều sai lầm.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nên tìm lại lời giáo huấn của tổ tông, y giáo phụng hành. Lời giáo huấn của tổ tông rất tinh yếu, không phức tạp. Lưu hành ở Trung Quốc,

tôi tin rằng không chỉ một vạn năm, chỉ là ngày xưa không có văn tự, đời này qua đời khác đều dựa vào khẩu truyền, không truyền sai. Bốn khoa tinh túy của tổ tông, khoa mục bốn khoa. Thứ nhất là luân lý, mười hai chữ, làm sao truyền sai được? mười vạn năm cũng không truyền sai: “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hựu tự”. Quý vị nghĩ xem, truyền sai được sao? Đời này đến đời khác không thể truyền sai. Đây là khoa mục dài nhất. Thứ hai là ngũ thường, có năm chữ là: “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”. Quý vị nghĩ xem, truyền sai được sao? không thể có! Thứ ba là tứ duy, chỉ có bốn chữ là: “lễ, nghĩa, liêm, sĩ”. Thứ tư là bát đức có tám chữ: “hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình”. Thời đại Nghiêu Thuấn dạy dân, chính là dạy những cái này, dạy dân rất tốt. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, giữ được tiêu chuẩn này, quyết không làm trái thì xã hội sẽ an định, mọi người sẽ sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Ngày nay thế giới loạn động, địa cầu thiên tai, chính vì bỏ đi những đạo lý này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, trái ngược với điều này 180 độ. Động loạn, thiên tai là do tâm hành bất thiện chiêu cảm ra. Lời giáo huấn luân lý đạo đức của chư Phật Bồ Tát, nâng cao truyền thống của chúng ta, mở rộng cảnh giới của chúng ta, mở rộng đến tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là phước báo không thể nghĩ bàn! “Phụ tử hữu thân” của chúng ta chỉ giới hạn trong gia đình. “Phụ tử hữu thân” trong Phật pháp rất lớn.

Trong Bồ Tát Giới kinh dạy chúng ta rằng: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. “Phụ tử hữu thân” này mở rộng đến biến pháp giới hư không giới, còn rộng hơn địa cầu. Tâm lượng của chư Phật Bồ Tát, trong kinh giáo thường nói “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, dùng cái này để hình dung, trên thực tế còn lớn hơn cả hư không châu sa giới. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “lượng lớn phước lớn”, vậy quý vị mới biết người Trung Quốc có phước báo lớn chừng nào. Cho nên phải tìm lại lời giáo huấn của tổ tông. Tìm lại lời giáo huấn của đức Phật, thì toàn bộ vấn đề sẽ được giải quyết.

“Hựu Hoa Nghiêm luận viết, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật”. Hai câu này chư vị tôn sư của Tịnh Độ tông thường nói. Tương ưng với điều gì? Vừa rồi đã nói là nhất niệm tương ưng. Trong kinh văn nói “dữ pháp tương ưng”. Chữ “pháp” chỉ cho điều gì? Chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà. Nhất niệm này của ta tương ưng với kinh A Di Đà, tương ưng với kinh Vô Lượng Thọ. Tương ưng với 48 nguyện của Phật A Di Đà. Đây chính là nhất niệm Phật, Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, tương ưng với Phật A Di Đà. Một ngày của ta là tương ưng với một ngày Phật. Niệm niệm là tương ưng với niệm niệm Phật. Ngày ngày thì tương ưng với ngày ngày Phật. Trong này có mật nghĩa, nếu quý vị tương ưng với một ngày, quý vị nhất niệm, thì quý vị kết duyên lành với Phật A Di Đà, Phật có duyên với quý vị. Thế giới Cực Lạc có duyên với quý vị, tương ưng với nhất niệm ở giờ phút lâm

chung, chúc mừng quý vị, quý vị đã được vãng sanh rồi, quý vị đến thế giới Cực Lạc làm Phật.

Tương ưng với phút lâm chung đó, chúng tôi đã thấy qua rồi. Hồi trẻ tôi ở Mỹ, thấy được Chu Quảng Đại vãng sanh, người này suốt đời không có tín ngưỡng tôn giáo. Khi lâm chung gặp được thiện hữu, họ nói với ông ta về sự trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc, khuyên ông ta vãng sanh. Ông ta nghe rồi vô cùng hoan hỷ, tiếp nhận ngay, liền bảo với người nhà, không cần tìm thuốc chữa bệnh cho ông ta nữa, nên cùng với các bạn đồng tu niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Niệm Phật ba ngày, ba ngày tương ưng với ba ngày Phật. Ông ta thật sự đã vãng sanh. Bí quyết ở đây, chính là người được vãng sanh - Chu Quảng Đại, ông chí thành khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, buông bỏ hết vạn duyên. Ở đây khó nhất là tình cảm đối với người thân, ông buông bỏ hết, làm tấm gương tốt cho chúng ta, làm biểu tượng tốt nhất cho chúng ta.

“Kim kinh vân, tùy kỳ sở vãn, dĩ pháp tương ưng, thâm hiển Di Đà bốn nguyện công đức bất khả tư nghì. Chư vãng sanh giả, thiện căn thành thực, sở vãn diệu pháp tất giai khế hội.” Ý nói là họ nghe được diệu pháp, diệu pháp này là tuyên dương thế giới Cực Lạc. Khuyên bảo mọi người buông bỏ vạn duyên, cầu sanh Tịnh Độ. Diệu pháp là chỉ cho điều này. Thành tựu diệu pháp này, là thành tựu công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, chỉ cần nghe đến, là đã thấy, chân thật phát tâm y giáo phụng hành, thì chẳng ai không được vãng sanh, chẳng ai không thành tựu.

Hai câu cuối cùng dưới đây, cũng là của chư vị tổ sư thường dạy: *“Nhiếp giải khởi hành, hành khởi giải tuyệt, vong chiếu đồng thời, năng sở bất nhị.”* Cảnh giới này cao thật! Tùy theo sự hiểu biết của chúng ta, chúng ta làm, mình biết được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, nhưng nhất định phải làm. Quý vị làm được rồi, thì định, huệ của quý vị sẽ hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, trí huệ hiện tiền. Trí huệ hiện tiền thì hiểu càng sâu sắc hơn, hiểu càng rộng hơn, hành của quý vị cũng sâu rộng. Hiểu giúp cho hành, hành giúp cho hiểu, hiểu và hành tương ưng. Có thể đạt đến “vong chiếu đồng thời”. “Vong” là tập khí phiền não, “chiếu” là thật tướng của các pháp. Cũng là nói, đoạn phiền não và thấy bồ đề cùng một lúc, mà không phải nói trước đoạn phiền não, sau đó mới chứng bồ đề. Không phải như vậy, là cùng một lúc. Năng đoạn và sở đoạn, năng chứng và sở chứng là một, không phải hai.

Trí giữ lý minh. “Trí” là trí huệ năng chiếu. “Lý” là tự tánh sở chiếu. Minh tâm kiến tánh, lý là tự tánh. Năng chiếu và sở chiếu hợp nhất rồi, thì trí tức là lý, lý tức là trí. Lý và trí không hai, lý và trí nhất như.

“Nãi chí chủng chủng sở vãn, tất năng đốn khế, giữ pháp tương ưng. Kỳ nguyện vãn giả, triếp độc vãn chi, sở bất dục vãn, liễu vô sở vãn.” Đây là nói về thế giới Tây phương Cực Lạc, điều mà quý vị nghe, quý vị nghĩ, như tôi muốn nghe kinh Vô Lượng

Thọ, nhưng quý vị lại muốn nghe kinh Pháp Hoa. Chúng ta cùng ở một nơi, cùng tại một lúc, chúng ta nghe tiếng chim hót, nghe tiếng nước chảy, tiếng gió thổi cây bấu. Tôi nghe ở đó giảng kinh Vô Lượng Thọ. Khi quý vị nghe ở đó giảng kinh Pháp Hoa, không có gì trở ngại, nhưng tôi lại không nghe gì hết, không nghe âm thanh gì hết.

“*Phục biểu thử thủy viên minh cụ đức, tự tại vô ngại, diệu ứng vô cùng, nhất nhất tùy chúng sanh ý dã*”. Quý vị xem, nước, chim, gió, cây đều viên mãn quang minh đầy đủ công đức, đầy đủ vô lượng công đức. Hoặc chúng ta có đủ vô lượng công đức, tự tại vô ngại, diệu ứng vô cùng. Diệu ứng là gì? là có thể tùy theo ý của chúng sanh, tùy theo tâm tưởng của chúng sanh, muốn thấy cái gì thì thấy được cái đó. Chúng ta từ trái đất này vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc, muốn xem lại trái đất có hình dáng như thế nào, thì quý vị sẽ nhìn thấy, quý vị ở dưới cây bấu nhìn thấy. Quý vị muốn nghe tiếng nói chuyện của người trên trái đất, quý vị ở dưới nước cũng có thể nghe được điều đó, từ gió thổi cây bấu có thể nghe được âm thanh. Cùng một lúc, cùng một nơi có thể tùy theo ý nghĩ bất đồng, tâm nguyện bất đồng của mỗi người, đây là diệu ứng vô cùng.

“*Cực Lạc quốc độ, thủy điều thọ lâm, tất diễn diệu pháp, quang sắc thanh hương giai tác Phật sự*.” Tất cả đều ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp.

Nhĩ mục sở đối toàn hiển bốn tâm. Bốn tâm chính là chơn tâm, là tự tánh.

“*Cử túc hạ túc hàm tác Phật sự, cố u vô thượng bồ đề chi tâm vĩnh bất thoái chuyển, tuyệt thị tăng thượng nhân duyên*.” Thế giới Cực Lạc là như thế. Thật ra thế giới này của chúng ta cũng không ngoài lệ. Vấn đề ở chỗ nào? vấn đề là ở chỗ chúng ta không biết dùng, chúng ta không có trí huệ, nên chúng ta nhìn thấy thử giới tha phương. Thử giới là nơi chúng ta đang sống, tha phương chính là thế giới Cực Lạc, không hai không khác. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Bởi tâm chúng ta quá tạp loạn, nên không nhìn thấy được. Nếu tâm của quý vị tĩnh lặng, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh không sanh phiền não, quý vị không thấy phiền não. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, quý vị nhìn thấy đều là trí huệ. Quý vị thật sự nhìn thấy rồi. Như thiền sư Trung Phong, trong buổi giảng tại Tam thời hệ niệm Phật sự nói rằng: “Đây chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là đây”. Chim chóc, cây cối, nước chảy trong cõi Tịnh Độ đều nói diệu pháp. Chúng ta ở đây có như vậy không? Có. Trong tâm có Phật A Di Đà, thật sự có Phật A Di Đà, không có tạp niệm, nghe tiếng chim hót cũng thấy chim niệm Phật A Di Đà. Quý vị nghe không sai chút nào.

Công phu càng cao, định lực càng cao, trí huệ thanh tịnh, quý vị sẽ nghe được tiếng chim thuyết pháp, Phật A Di Đà đang thuyết pháp. Đây là thật không phải giả. Thậm chí các loại tạp âm trên thế gian, đều nghe bằng tâm thanh tịnh, đều biến thành pháp âm. Đây là gì? Trong đại kinh chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta rằng, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu sự việc này không phải là thật, thì cảnh không tùy tâm chúng ta chuyển. Do đó, chúng ta hiểu được, người trong thế giới Cực Lạc, bất luận đến nơi nào, dù đến

địa ngục A Tỳ, thì cảnh giới của địa ngục A Tỳ cũng biến thành thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Bởi tâm họ là thế giới Cực Lạc, cảnh giới mà họ đang sống chính là thế giới Cực Lạc. Tâm cảnh nhất như, tâm cảnh không hai. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, không hoài nghi đạo lý này, chúng ta chấp nhận nó.

Thế giới Cực Lạc giống như trong kinh Hoa nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện vẫn là dùng A Lại Da, chưa chuyển thức thành trí, đó là được oai lực bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. “Đẳng đồng”, đẳng là bình đẳng. Đẳng đồng pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo. Đây là được Phật lực gia trì, sự gia trì đó không thể nghĩ bàn. Quý vị đến bất kỳ quốc độ của chư Phật nào, hay đến thế giới này của chúng ta, cũng giống như ở nơi thế giới Cực Lạc, không phải quý vị có năng lực chuyển thế giới này, mà là nhờ thần lực của Phật gia trì, nên cảnh giới này được chuyển. Những đạo lý này càng học càng thấu triệt, càng học càng hiểu rõ, và càng học càng hoan hỷ, tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng nguyện lực cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta. Cũng giúp chúng ta buông bỏ thế giới Ta Bà này, phải hiểu cho rõ ràng, hiểu rõ rồi chúng ta buông bỏ hết. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc, thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn, rồi lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh. Không chỉ cứu độ một thế giới, mà cứu độ hết thủy quốc độ chư Phật trong biển pháp giới hư không giới, trong đó lục đạo chúng sanh, lục đạo chúng sanh mê hoặc. Khi có năng lực, khi có trí huệ, khi có phương tiện thần thông rồi, cần phải quảng độ chúng sanh.

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn dưới đây. Đoạn này nói về niềm vui thù thắng của những người được vãng sanh. “*Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai u thất bảo trì liên trung tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể.*” Đoạn này là nói vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thể chất với Phật A Di Đà không khác.

“Hữu đoạn” đây là đoạn lớn thứ ba của phẩm này. “*Thập phương vãng sanh giả, giai u bảo trì liên hoa hóa sanh, thử vi đệ nhị thập tứ*”, chính là nguyện thứ 24 trong 48 nguyện: “*liên hoa hóa sanh nguyện chi thành tựu*”. Thế giới Cực Lạc không phải là thai sanh, không phải noãn sanh, không phải thấp sanh, mà là hóa sanh, biến hóa hóa sanh. Vì thế họ không có sanh khổ. “Tự nhiên hóa sanh” nên họ không có già khổ, không có bệnh khổ, không có chết khổ. Họ hoàn toàn giải quyết xong vấn đề sanh, già, bệnh, chết. Ý nghĩa của hai chữ “tự nhiên” này, đại sư Nghĩa Tịch nói: “*phi thai tạng sở sanh dục, cố tự nhiên*”. Đây là chỉ cho không phải thai sanh.

“*Hội Sơ viết: phi vọng nghiệp sở cảm, Phật nguyện linh nhiên, cố vị tự nhiên*”. Ý này hay hơn ý trước. Phải biết rằng, chúng sanh trong thế giới của chúng ta, là do nghiệp cảm mà luân hồi trong lục đạo. Kiếp trước tạo nghiệp quý vị là người tốt, ở kiếp này quý vị gặp được thiện báo, quý vị gặp được thiện quả. Nếu kiếp trước quý vị tạo nghiệp ác, thì quý vị sẽ gặp ác báo ác quả. Thiện quả chiêu cảm ba đường lành, ác quả chiêu

cảm ra ba đường ác- địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba đường lành là trời, người và A tu la. Quả thực là như vậy đấy!

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều chuyện kỳ lạ, đặc biệt là chuyện dựa xác. Chuyện xảy ra ở Cam Túc. Hai ngàn năm trước quân đoàn La Mã, Đại đế Khải Tát phái hơn 10 vạn người sang xâm lược Trung Quốc, không thành công, toàn quân bị tiêu diệt ở Trung Quốc, nhưng những linh hồn này, 2. 100 năm vẫn không đi nơi khác, vẫn ở cùng nhau- ma binh. Họ nhập vào thân người khác nói ra chuyện này, khổ không tả xiết. Gặp được một vị Bồ Tát cứu họ, vị Bồ Tát này là Lợi Tân, rất nhiều người nói rằng, đây là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát cứu họ. Bồ Tát hỏi một câu rất hay, câu hỏi này hàm nghĩa rất sâu sắc. Bồ Tát hỏi rằng: “Trung Quốc không phải của các ngươi, các ngươi đến đây làm gì?” Câu này quý vị có hiểu được không? Nếu như Trung Quốc là của họ, thì họ có thể chinh phục, họ muốn đến Trung Quốc làm hoàng đế, nhưng Trung Quốc không phải của họ, đến nơi này, rõ ràng là đem mạng đi bỏ, không phải của họ.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “sống chết có số, giàu sang do trời định”. Đây là nói về nhân quả báo ứng, là thật không phải giả. Hiểu được điều này, thì chúng ta biết rằng, điều ác chẳng thể không đoạn, điều thiện chẳng thể không tu. Cuộc đời rất ngắn ngủi, ngắn ngủi chỉ vài chục năm, vậy tại sao phải tạo nghiệp ác? Tạo nghiệp ác rất dễ, nhưng hậu quả khó lường, ghê gớm lắm! Hiểu được chân tướng sự thật này, chúng ta tỉnh lại rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự nhiên sẽ cẩn trọng dè dặt.

Phật dạy chúng ta rằng: “không làm các điều ác, thực hành các điều thiện, tự thanh tịnh ý mình, là lời chư Phật dạy”. Không phải chỉ một đức Phật dạy, mà chư Phật mười phương đều dạy chúng ta như vậy. Bốn câu này có thể nói là, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, phương hướng chung, là mục tiêu, là tông chỉ của Phật giáo. Nếu người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? thì chúng ta lấy bốn câu này trả lời họ, không sai chút nào: “không làm các điều ác, thực hành các điều thiện, tự thanh tịnh ý mình, là lời chư Phật dạy”. Không phải chỉ một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà hết thầy chư Phật đều dạy như thế. Hai câu trước rất rõ ràng, đoạn ác tu thiện, đây là đối với người sơ cơ học đạo.

Ngày nay chúng ta nói về nền giáo dục phổ biến, giáo dục cho tất cả mọi người, biết đoạn ác tu thiện. Tự thanh tịnh ý mình nghĩa là thế nào? Là chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là vươn lên đỉnh cao, vươn lên đến cảnh giới như cảnh giới của chư Phật. Phật là gì? Phật là giác ngộ. Giác mà không mê, đó là Phật. Đối với tất cả pháp trong thế và xuất thế gian, tôi dùng sáu chữ bao hàm tất cả. Thế của tất cả pháp là tánh, tự tánh năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là hiện tượng. Dùng một tướng để làm tượng trưng, tánh tướng. Trong tướng có lý có sự có nhân có quả. Sáu chữ bao hàm tất cả: tánh tướng, lý, sự, nhân, quả. Giác mà không mê, chính là Phật. Phật là rốt ráo

viên mãn giác mà không mê, rốt ráo viên mãn, gọi là Phật. Giác mà không mê, nhưng chưa viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Phật, Bồ Tát không phải là thần minh, không phải là thần tiên. Phải hiểu điều này. Chư Phật Bồ Tát là con người, quý vị hiểu rõ ràng minh bạch thì quý vị biết, Phật giáo là nền giáo dục Phật Đà chứ không phải là tôn giáo.

Khi tôi tiếp xúc với Phật Giáo, thầy Phương Đông Mỹ bảo tôi rằng: “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Triết học kinh Phật, là đỉnh cao của triết học trên thế giới. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại trên thế giới”. Tôi bước vào cửa Phật từ chỗ này. Triết học là cầu được trí huệ. Kinh này Phật dạy rất rõ ràng, trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật từ đâu mà có? Bản tế chân thật, bản tế là tự tánh. Nói ba điều chân thật là phạm vi chân thật, trí huệ chân thật và lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật tức là thọ dụng chân thật, hưởng thụ cao nhất của đời người. Cho nên, thế giới Tây phương không phải do vọng nghiệp chiêu cảm ra, hoàn toàn khác nơi này của chúng ta. Nơi này của chúng ta, thiện nghiệp xem như cũng khá tốt, cũng có được ngôi nhà nho nhỏ. Nghiệp ác thì rất rắc rối, nên chúng ta không được tạo nghiệp ác, nhất định phải giữ đúng tiêu chuẩn Tứ duy, Bát đức. Tứ duy và bát đức gộp lại thành 12 chữ, đó là: “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Mọi người đều có thể tuân thủ, thì thế giới này quá tốt đẹp.

Ngày xưa là gia đình dạy, dạy dỗ từ nhỏ, xã hội dạy, quốc gia dạy. Cho nên mảnh đất báu này của Trung Hoa, tiếp nhận nguồn giáo dục của Thánh hiền. Dòng lịch sử trị an lâu bền này, từ đâu có được? chính là từ 12 chữ này. Ngày nay chúng khơi dậy 12 chữ này, là xã hội được cứu, thế giới được cứu rồi! Quý vị đi hỏi người ta 12 chữ này xem người nào không cần? Mọi người đều mong muốn, không ai phản đối, chỉ là không có ai dạy mà thôi. Đệ Tử Quy là mở đầu cho 12 chữ này, khi tiếp xúc rồi, theo đó học tập thì chẳng có ai không hoan hỷ. Từ chỗ này chúng ta quan sát “thuận nhân tánh giả xương”, đây là nhân tánh, tùy thuận nhân tánh, nhất định là xương long. Làm trái với nhân tánh là diệt vong. Ngày nay chúng ta hy vọng thế giới này được xương long, hay hy vọng thế giới này diệt vong? Tất cả đều nằm trong tay chúng ta. Ai cũng muốn tốt, vấn đề hiện tại là gì? Là không có người dạy. Hiện tại ai đang dạy? Phim ảnh đang dạy, internet đang dạy. Dạy điều gì? Quý vị đi mà xem, nó dạy bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, hoàn toàn trái ngược với 12 chữ này, làm con người hư mất rồi! Không thể không chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu thật sự nghĩ sâu về nhân quả một chút, sẽ thấy thật là đáng sợ.

Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là thân nghiệp báo, vậy là gì? Là “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể, hóa sanh. Thanh hư, kiến Hán Ngô dịch Ngụy dịch vi hư vô, ý tư tương đồng. Nghĩa Tịch viết, phi ẩm thực sở trường dưỡng, cố hư vô. Phi lão tử sở vấn một, cố vô cực*”. Đây đã giải thích rõ chữ “hư vô” và “vô cực” rồi. Thế giới Tây phương Cực Lạc không cần ăn uống. Thể chất của họ và chúng ta không giống nhau. Họ là liên hoa hóa sanh. Trong kinh văn dạy rằng, không phải như nhục thể này

của chúng ta, thân thể của họ là thân sắc ánh vàng. Cho nên họ không cần ăn uống, không cần những thứ này. Vậy chúng ta có biết họ sống bằng dinh dưỡng gì không? Trong kinh nói rằng họ nương vào “thanh tịnh bình đẳng giác” thành tựu được thân kim cang bất hoại, bảo tướng trang nghiêm. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Đó là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên trong kinh hình dung họ là hư vô, vô cực. Họ không có biến hóa của già bệnh chết, nên gọi là vô cực.

“*Gia Tường Sơ viết, dĩ thần thông vô sở bất chí, cố vô cực chi thể. Sắc như quang ảnh, cố vân hư vô chi thân. Vô cực chi thể, thần thông.*” “Thần thông vô sở bất chí”, trong kinh Phật thường nói về sáu loại thần thông, tác dụng của thần thông đạt đến rất ráo viên mãn. Thiên nhãn có thể nhìn biến pháp giới hư không giới, chẳng có nơi nào quý vị không nhìn thấy, có thể nhìn thấy được những cái rất nhỏ. Đây là nói cái nhỏ nhất, cũng chính là lời Bồ Tát Di Lạc đã nói: “một khảy móng tay có ba mươi hai ức bá thiên niệm”. Một niệm đó Ngài thấy rất rõ ràng, nhưng chắc chắn chúng ta không làm được, nhục nhãn của chúng ta không thấy được. Chúng ta dùng các loại cơ khí, cơ khí cực kỳ tinh xảo, cũng không thể quan sát được, chỉ quan sát được một hiện tượng, vì tốc độ của nó quá nhanh. Khi mỗi niệm mỗi niệm, mắt quan sát không thấy được. Thần thông này thì chẳng nơi nào không đến được, năng lực của sáu căn. Đây là “vô cực chi thể”.

“Sắc như quang ảnh”, quang ảnh là gì? là phi hữu phi vô. Quý vị không thể nói là nó không có, cũng không thể nói là nó có, thật kỳ diệu. Đây là “hư vô chi thân”, thân này hiện ra tướng lớn giống như hư không không khác. Quý vị thấy được thân Phật, giống như thấy được hư không, nửa bầu trời vậy. Khi hiện ra tướng nhỏ, nó tiềm ẩn trong những cái nhỏ nhất, quý vị không thể nào nhìn thấy, cũng không thể tưởng tượng được. Trong vi trần có thể giới. Quý vị nghĩ xem, trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong cái vi trần đó còn có thể giới, trùng trùng vô tận. Giống như hai tấm gương chiếu nhau, hình ảnh của nó là vô tận, trùng trùng vô tận.

“*Hựu Hội Sơ viết, hữu nhi nhược vô. Nó có, nhưng lại giống như không, tung nhậm vô ngại, cố danh hư vô chi thân.*” Thân này lúc lớn, lúc nhỏ, lúc ẩn lúc hiện. Ẩn là gì? Là quý vị nhìn không thấy. Khi nó hiện quý vị mới thấy được, nó có thể ẩn, có thể hiện, có thể lớn, có thể nhỏ. Và lại “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, không phải tùy vào mình. Bản thân nó không có ý niệm, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm, là Bồ Tát, chứ không phải Phật. Thật sự khởi tâm động niệm, rơi vào trong mười pháp giới, không ở trong nhất chân pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước, thì họ sẽ rơi vào trong lục đạo, đó là phàm phu, đó không phải là Phật. Cho nên nhất định phải hiểu, người ở thế giới Cực Lạc.

Hiện nay chúng ta biết rằng, mặc dù ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là bản nguyện oai lực

gia trì của Phật A Di Đà, nên Bồ Tát ở cõi Đồng Cư thật sự chứng đắc rốt ráo viên mãn. Hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới của chúng ta, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Thập tín vị. Từ Sơ tín đến Lục tín không ra khỏi lục đạo. Từ Thất tín đến Thập tín đã vượt thoát lục đạo, nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới. Không giống thế giới Tây phương Cực Lạc, đứng trên danh nghĩa thế giới Tây phương mà nói, thì cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư, chính là Tứ Thánh pháp giới và lục đạo chúng sanh. Cõi Đồng cư là lục đạo, cõi Phương Tiện là Tứ thánh pháp giới, đều là phàm phu chưa minh tâm kiến tánh, nhưng bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, đạo lực, thần thông, trí huệ của họ và pháp thân Bồ Tát hoàn toàn tương đồng. Sự thù thắng của thế giới Cực Lạc là thù thắng ở chỗ này. Trong quốc độ của mười phương chư Phật không có, chỉ có thế giới Cực Lạc mới có. Quý vị đến thế giới Cực Lạc hoàn toàn chứng đắc, cho nên ở đây nói “tung nhậm vô ngại”.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói họ đã chứng đắc bốn loại vô ngại, đó là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại và sự sự vô ngại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên có tên là thân hư vô.

“*Nhất đắc thọ sanh, vô hữu chung kỳ, cố danh vô cực chi thể*”. Khi vãng sanh thì quý vị đạt được, đạt được rồi sẽ không còn biến hóa. Không có “chung kỳ” nghĩa là không chết nữa, cũng có nghĩa là có sanh mà không diệt, có sanh mà không chết, Thế giới Cực Lạc thật sự là trường thọ thiên, không phải giả, cho nên gọi là “vô cực chi thể”.

“*Cảnh Hưng vân, hư vô, vô cực giả, vô chương ngại cố, hy hữu cố, như kỳ thứ đệ*. Ý nói là *vô chương cố viết hư vô, hy hữu cố xưng vô cực. Chư gia chi dịch, khả hợp tham*”. Chư vị cổ đức ngày xưa, những giải thích của quý ngài chúng ta đều có thể tham khảo. Tuy lời nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Chúng ta đối với cảnh giới này, càng ngày càng rõ ràng, càng lúc càng minh bạch.

Câu cuối cùng “*duy chứng phương tri*”. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ hiểu được hết. Chỗ này khó nói cho rõ ràng được, nếu quý vị thật sự muốn hiểu rõ cũng khó, chỉ có thể nói là “tương tự” mà thôi, từ trong cái “tương tự” đó, quý vị có thể tin được, thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì mục đích này đạt được rồi. Chân tướng sự thật nhất định phải đợi đến khi quý vị vãng sanh, quý vị mới biết được, dù giới thiệu như thế nào thì cũng là nghe nói mà thôi.

Đoạn sau đây là Hưởng thọ Cực Lạc. Mời quý vị xem kinh văn:

“*Bát văn tam đồ ác nã, khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà hướng thật khổ*. Đây là đã lìa khổ rồi. *Đản hữu tự nhiên, khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc*”. Quý vị xem đoạn kinh văn ngắn nói về “ly khổ được vui” này, đây là chú giải của Niệm Lão cư sĩ. “*Hữu văn*”, vừa rồi đọc đoạn văn “*vi đệ nhất*”- nguyện thứ nhất trong 48 nguyện. “*Quốc vô ác đạo nguyện, dĩ nhị thập bát quốc vô bất thiện nguyện*”. Thành

tự hai nguyện này, nguyện thứ nhất “quốc độ vô ác đạo” là ly khổ. “Nguyện thứ 18 quốc độ vô bất thiện” là hưởng lạc.

Ở Cực Lạc cái gì là lạc? Vì sao gọi là Cực Lạc? Chỗ này đã nói rõ cho chúng ta rồi. “*Tiểu bốn vân, kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thật*”. Ở thế giới Cực Lạc, chưa bao giờ nghe nói địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tu la, la sát, những danh từ này vĩnh viễn không nghe đến. Chỗ này chúng ta phải chú ý, ác đạo là nói về quả, có quả ắt phải có nhân. Nói cách khác, ở thế giới Tây phương Cực Lạc, tất cả nhân bất thiện, quý vị không hề nghe đến. Sao gọi là bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa, sát đạo dâm vọng, tham sân si mạn, hoàn toàn không nghe đến, không có. Không có những chuyện này, thì làm sao có những danh từ này được chứ? Thế giới Cực Lạc tìm đâu ra nhân bất thiện. Cho nên thế giới Cực Lạc không có quả bất thiện. Những thế giới khác có, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Thế giới Tây phương Cực Lạc không có.

“Tịnh Độ”, chữ tịnh này không phải tịnh trong chữ tịnh nhiễm, nhiễm tịnh đều không còn nữa gọi là tịnh. Có tịnh có nhiễm, tịnh nhiễm là tương đối. Trong thế giới của chúng ta, tứ Thánh và lục đạo, là tương đối. Lục đạo là nhiễm, tứ Thánh là tịnh. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và Phật, các vị này tịnh như thế nào? Các ngài đã phá được ngã chấp, nhưng pháp chấp chưa phá được. Ở trước chúng ta đã học qua nhân không, pháp không rồi, họ đã đạt được nhân không trong pháp giới tứ Thánh. Pháp giới tứ Thánh tuyệt đối không xem thân này là ta, nhưng họ chấp có pháp. Con người là gì? là ngũ uẩn hòa hợp mà hiện ra giả tướng này, lại cho rằng có ngũ uẩn, ngũ uẩn là bản chất của thân thể chúng ta. Thân là gì? Là ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Mỗi tế bào đều có đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tế bào vẫn quá lớn rồi.

Ở trước chúng ta đã học qua một hạt bụi, một sợi lông, nó là chấm nhỏ. Một sợi lông, mũi nhọn sợi lông măng của chúng ta, là chánh báo nhỏ nhất. Mọi hạt bụi là nhỏ nhất trong y báo. Phật pháp nói vi trần, nhỏ nhất trong cái cực nhỏ. Như hiện nay các nhà khoa học phát hiện ra tiểu quang tử. Tiểu quang tử này lớn chừng nào? là bằng 1/100 ức điện tử, không phải 100 vạn, mà là 1/100 ức, tức là 100 ức cái tiểu quang tử này, tổ hợp thành một điện tử. Điện tử nhục nhãn không nhìn thấy được. Tiểu quang tử nhỏ như vậy, cũng có đủ ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta, chúng ta mới biết được chân tướng sự thật này. Bồ tát Quan Thế Âm rất hay, ngài “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, biết được tiểu quang tử này là gì? Là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên loại tiểu quang tử này, quý vị không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Quý vị nói nó có, không đúng, nói nó không cũng không đúng. Vì sao vậy? bởi quý vị không hiểu chân tướng sự thật của nó, nếu thật sự hiểu rõ ràng chân tướng sự thật rồi, quý vị nói nó có là đúng, quý vị nói nó không cũng đúng. Thật sự hiểu rõ rồi, nói như thế nào cũng đúng. Không hiểu rõ ràng thì nói như thế nào cũng sai. Đây là trong kinh Phật nói một cách khoa học, thật sự đã đến đỉnh cao của khoa học rồi.

Xem tiếp đoạn dưới đây: “*Hựu viết, kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc*”. Trong Kinh A Di Đà nói, chúng sanh trong thế giới Cực Lạc, là chúng Bồ Tát, đặc biệt là chỉ cho cõi Phàm Thánh Đồng Cư, không có khổ, không có ba đường ác. Thế giới Cực Lạc không có la sát, không có tu la, không có độc xà mãng thú, độc xà mãng thú là súc sanh đạo, không có. Không có naga quỷ cũng không có địa ngục. Trong cõi Đồng Cư chỉ có hai đường trời và người, hai đường trời người này, đều được bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói: “giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây không quá tốt sao? A Duy Việt Trí là Bồ Tát ở địa vị nào? Là Biệt giáo thất địa trở lên. Viên giáo là thất trụ trở lên, đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, được thọ dụng như vậy, cũng có nghĩa là thần thông, trí huệ, đạo lực ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này ở quốc độ chư Phật trong mười phương không có, chỉ duy nhất thế giới Tây phương Cực Lạc có mà thôi. Hơn nữa chúng đắc quả vị như vậy là vô cùng khó khăn. Tự bản thân mỗi chúng ta định tĩnh tâm tư suy nghĩ, thì sẽ rõ.

Đứng về mặt lý luận mà nói thì rất dễ, sáu căn chúng ta đối sáu trần, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi thơm, lưỡi đối với vị, ý đối với pháp. Sáu căn đối với sáu cảnh giới này, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị là pháp thân Bồ Tát rồi. Nói thì rất dễ, nhưng quý vị thử làm xem, quý vị có thật sự buông bỏ được không, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, được không? Nếu được sẽ chứng nhập, sẽ tương ứng. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, thì quý vị tương ứng với A La Hán, quý vị sẽ chứng đắc A La Hán. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị thành chánh giác. Nếu buông bỏ phân biệt, thì quý vị là Bồ Tát, quý vị là Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị thành Phật.

Phàm phu thành Phật trong một niệm, một niệm này buông bỏ được không? Nếu không buông bỏ được, thì tiếp tục trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Không buông bỏ được, thì tiếp tục tạo nghiệp. Chỉ cần quý vị có phân biệt chấp trước, là quý vị đang tạo nghiệp. Mọi lúc mọi nơi đều đang tạo nghiệp. Việc này thật phiền phức! Phật A Di Đà có phương pháp, dạy chúng ta không nên tạo nghiệp khác. Vậy thì nên tạo nghiệp gì? Nên tạo tịnh nghiệp. Thế nào gọi là tịnh nghiệp? Niệm A Di Đà Phật gọi là tịnh nghiệp. Phương pháp này rất hay, quý vị không thể không tạo nghiệp, quý vị không thể không suy nghĩ, không thể không nói, không thể không làm việc.

Phật dạy chúng ta rằng, trong mỗi ý niệm đều là Phật A Di Đà- ý nghiệp tạo tịnh nghiệp. Trong miệng mỗi tiếng là A Di Đà Phật - khẩu nghiệp. Dạy chúng ta lạy Phật lễ Phật trong hoàn cảnh thích ứng - Thân nghiệp. Trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế, chúng ta đem sự cung kính Phật đó- lễ Phật là tôn kính, tôn kính tất cả chúng

sanh. Tiến lên bậc nữa là xem tất cả chúng sanh như Phật A Di Đà, giúp quý vị, làm trợ duyên cho quý vị, thì quý vị rất dễ thành tựu tịnh nghiệp, thành tựu tịnh nghiệp chính là thành tựu vãng sanh. Phật A Di Đà ở đâu? Mỗi người chúng ta đều là Phật A Di Đà, hoa lá cỏ cây cũng là Phật A Di Đà, sơn hà đại địa cũng là Phật A Di Đà. Quý vị với thế giới Cực Lạc là một. Phương pháp này quả thực rất kỳ diệu, kỳ diệu không nói được. Phương pháp này thật sự có thể giúp chúng ta chuyển cảnh giới, chuyển Ta Bà thành Cực Lạc, hóa tai nạn thành an lành. Tuyệt vời quá. Nhất định phải tin tưởng, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu tâm tùy cảnh chuyển, thì khổ không kể xiết.

Vì sao người ta sợ thiên tai? Bởi tâm tùy cảnh chuyển, nghe đến thiên tai thì lòng hoảng hốt bất an, họ sai rồi đó. Phật Bồ Tát không sợ, không quan tâm. Vì sao vậy? Bởi Phật Bồ Tát là tâm chuyển cảnh. “Tâm tịnh tắc quốc tịnh, tâm an tắc quốc độ an, tâm thiện tắc quốc độ thiện”, “vạn pháp duy tâm”, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đây là lời dạy quan trọng nhất trong suốt cuộc đời của Đức Phật. Chúng ta nên nhớ, chúng ta nắm chắc những điều này, thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết rồi.

Như trong truyền thống văn hóa xưa, chúng ta chỉ cần nắm vững được 12 chữ, cũng bằng nắm vững toàn bộ vậy. 12 chữ này là Tứ duy và Bát đức, ngũ luân và ngũ thường cũng nằm trong đó. Nắm vững 12 chữ: “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều hướng về 12 chữ này, trong Phật pháp hoàn toàn tương ứng với nó. Một ngày sinh hoạt của chúng ta, 12 chữ. Một năm sinh hoạt của chúng ta, không rời 12 chữ. Một đời sinh hoạt của chúng ta cũng không rời 12 chữ này, như người xưa nói quý vị chính là Thánh nhân, là đại Thánh đại Hiền. Vậy tại sao chúng ta không đi theo con đường này? Trong Phật pháp có thập thiện, tứ vô lượng tâm, nắm vững những điều này là được rồi. Tứ vô lượng tâm- từ, bi, hỷ, xả ở trước chúng ta đã học qua.

Không sát sanh, là không thiếu nợ mạng người. Sát sanh chẳng những thiếu nợ mạng sống mà còn đọa vào địa ngục. Không trộm cắp, không thiếu nợ tài sản của người khác, không cần trả nợ. Không tà hạnh. Đó là ba điều thiện của thân. Không nói dối, không nói hai lưỡi, hai lưỡi là gây chia rẽ, là sai, nói dối là lừa dối người khác. Không nói thù dật, thù dật là lời ngon tiếng ngọt, lấy lòng người khác. Không nói lời ác, là không nói lời thô lỗ. Không tham, không sân, không si, đó là thập thiện. Thập thiện, tứ vô lượng tâm, có nền tảng này rồi, tu Bồ Tát lục ba la mật, thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, là viên mãn rồi. Đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, thì chẳng ai không được vãng sanh. Thật sự có thể lia tất cả tướng, tu tất cả pháp, vãng sanh thế giới Cực Lạc, trực tiếp sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thù thắng vô cùng. Cho nên đến thế giới Cực Lạc “đản thọ chư lạc”. Cực Lạc có là như vậy.

Hựu Luận Chú viết- Vãng Sanh Luận Chú là của pháp sư Đàm Loan, “vĩnh ly thân tâm não, thọ lạc thường vô gián”. Chữ “vô gián” này với chữ địa ngục “Vô gián” hoàn

toàn tương phản. Vô Gián địa ngục là gì? là “*vĩnh ly thân tâm lạc, thọ khổ thường vô gián*”, địa ngục Vô Gián hoàn toàn tương phản. “*Cố kinh vân, đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc*”. Đây là đem cư dân ở thế giới Cực Lạc, đem cuộc sống hưởng thụ của họ, giới thiệu cho chúng ta biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 373